

(Học sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ, tên thí sinh:..... Lớp:

Câu 1: Thành tựu của Tin học được nhìn nhận trên phương diện:

- A. Các công trình khoa học.
- B. Các thành tựu về ứng dụng, thành tựu về sự phát triển của ngành Tin học
- C. Số lượng máy tính ngày càng nhiều.
- D. Các tòa nhà cao tầng.

Câu 2: Để kết nối các máy tính người ta

- A. sử dụng cáp quang.
- B. sử dụng cáp chuyên dụng và đường điện thoại.
- C. sử dụng đường truyền vô tuyến.
- D. cả 3 đáp án kia đều đúng.

Câu 3: IoT được định nghĩa là

- A. Liên kết các máy tính.
- B. Liên kết các thiết bị thông minh để tự động thu nhập, trao đổi xử lý dữ liệu.
- C. Liên kết các điện thoại thông minh.
- D. Điện thoại thông minh phát tín hiệu.

Câu 4: Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Dữ liệu là những giá trị số do con người nghĩ ra.
- B. Dữ liệu được thể hiện dạng văn bản, hình ảnh, âm thanh.
- C. Dữ liệu chỉ có thể được hiểu bởi những người có
- D. Dữ liệu chỉ có trong máy tính.

Câu 5: Tác động của virus đối với người dùng và máy tính?

- A. Làm hỏng phần mềm khác trong máy.
- B. Xóa dữ liệu, làm tê liệt máy tính.
- C. Cả 3 đáp án trên đều đúng.
- D. Gây khó chịu với người dùng.

Câu 6: Định nghĩa nào về Byte là đúng?

- A. Là dãy 8 chữ số.
- B. Là một đơn vị dữ liệu 8 bit.
- C. Là đơn vị đo tốc độ của máy tính.
- D. Là một ký tự.

Câu 7: Khi truy cập các trang web trên mạng cần lưu ý đến các vấn đề là:

- A. Các từ khóa liên quan đến vấn đề cần tìm.
- B. Bản quyền.
- C. Địa chỉ trang Web.
- D. Các từ khóa liên quan trang web.

Câu 8: Ưu điểm của thiết bị số khi lưu trữ thông tin?

- A. Thiết bị nhỏ, gọn, lưu trữ lượng dữ liệu lớn.
- B. Thiết bị đẹp.
- C. Thiết bị nhỏ, gọn.
- D. Lưu trữ nhiều dữ liệu.

Câu 9: Mạng LAN có phạm vi địa lí... mạng WAN.

- A. Lớn hơn.
- B. Bé hơn.
- C. Bằng hoặc lớn hơn.
- D. Bằng.

Câu 10: Lợi ích của dịch vụ đám mây:

- A. Tính mềm dẻo và độ sẵn sàng cao.
- B. Kinh tế hơn.
- C. Chất lượng cao.
- D. Cả 3 ý trên đều đúng.

Câu 11: Lưu trữ thông tin trên Internet qua Google drive là thuê phần:

- A. Ứng dụng. B. Mềm. C. Cứng. D. Dịch vụ.

Câu 12: Bản chất của virus là gì?

- A. Các đoạn mã độc gắn với một phần mềm. B. Các phần mềm hoàn chỉnh.
C. Các đoạn mã độc. D. Là sinh vật có thể thấy được.

Câu 13: Phần mềm tạo lớp học ảo Zoom là phần mềm gì?

- A. Phần mềm ứng dụng. B. Không là phần mềm gì cả.
C. Phần mềm nền tảng. D. Cả 3 đáp án đều sai.

Câu 14: Thông tin có thể giúp con người những gì?

- A. Tất cả các khẳng định trên đều đúng.
B. Hiểu biết về cuộc sống và xã hội xung quanh.
C. Giúp con người đưa ra những lựa chọn tốt.
D. Biết được các tin tức và xã hội xảy ra trong xã hội.

Câu 15: Mạng cục bộ viết tắt là gì?

- A. Không có kí tự viết tắt. B. LAN. C. MCB. D. WAN.

Câu 16: Các dịch vụ đám mây cơ bản chủ yếu liên quan đến:

- A. Cho thuê các tài nguyên phần mềm và phần cứng.
B. Thuê người lập trình viết chương trình.
C. Cho thuê máy tính
D. Cho thuê các dịch vụ Tin học

Câu 17: Mạng INTERNET gồm có những thành phần nào:

- A. Các thiết bị mạng đảm bảo việc kết nối giữa các máy tính với nhau.
B. Các máy tính.
C. Phần mềm hỗ trợ kết nối giữa các máy với nhau.
D. cả 3 ý kia.

Câu 18: Biện pháp nào bảo vệ thông tin cá nhân **không** đúng khi truy cập mạng?

- A. Giữ máy tính không nhiễm phần mềm gián điệp.
B. Không ghi chép thông tin cá nhân ở nơi người khác có thể đọc.
C. Cần trọng khi truy cập mạng qua wifi công cộng.
D. Đăng tải tất cả thông tin cá nhân lên mạng cho mọi người cùng biết.

Câu 19: Những ưu việt của máy tính điện tử là gì?

- A. Máy tính có thể làm việc liên tục không nghỉ.
B. Cả 3 phương án kia.
C. Máy tính có thể lưu trữ một lượng lớn thông tin trong một không gian rất hạn chế.
D. Các máy tính có thể liên kết với nhau thành một mạng và các mạng máy tính tạo ra khả năng thu thập và xử lý thông tin rất tốt.

Câu 20: Trong thực tế, IoT có thể ứng dụng trong lĩnh vực nào?

- A. Tất cả các đáp án trên. B. Smart car. C. Smart home. D. Smart watch

Câu 21: Bản chất của Worm, sâu máy tính là gì ?

- A. Cả 3 ý trên. B. Phần mềm hoàn chỉnh. C. Nhiều đoạn mã độc. D. Một đoạn mã độc.

Câu 22: Dịch vụ lưu trữ đám mây của Microsoft tên là gì?

- A. Google Driver B. Mediafire
C. OneDrive D. Cả 3 đáp án đều đúng.

Câu 23: Thiết bị nào sau đây **không phải** là thiết bị thông minh?

- A. Đồng hồ vạn niên. B. Đồng hồ kết nối điện thoại.

C. Điện thoại Iphone 15.

D. Camera có kết nối wifi.

Câu 24: Các LAN có thể kết nối với nhau thông qua thiết bị nào?

A. Không có.

B. Router.

C. Switch.

D. HUB.

Câu 25: Phạm vi sử dụng của internet là?

A. Chỉ trong thành phố.

B. Chỉ trong cơ quan.

C. Chỉ trong gia đình.

D. Toàn cầu

Câu 26: Nghe bản tin dự báo thời tiết “Ngày mai trời có thể nắng”, em sẽ xử lý thông tin và quyết định như thế nào (thông tin ra)?

A. Đi học mang theo áo mưa.

B. Mặc đồng phục.

C. Ăn sáng trước khi đến trường

D. Đi học mang theo ô mũ

Câu 27: Nguyên tắc để nâng cao tính an toàn khi chia sẻ thông tin trên môi trường số:

A. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

B. Không chia sẻ tin bài vi phạm pháp luật.

C. Trước khi đăng tin cần kiểm tra tính xác thực thông tin.

D. Cân nhắc hậu quả, nhất là khía cạnh đạo đức khi đăng bất kỳ một thông tin lên mạng.

Câu 28: Việc sử dụng tài nguyên mạng theo nhu cầu qua Internet miễn phí hoặc trả phí theo hạn mức sử dụng được gọi là :

A. Dịch vụ điện toán đám mây.

B. Thuê ứng dụng.

C. Thuê phần cứng.

D. Thuê phần mềm.

Câu 29: Chúng ta gọi dữ liệu hay lệnh được gõ vào máy tính là gì?

A. Thông tin máy tính.

B. Dữ liệu được lưu trữ

C. Thông tin vào.

D. Thông tin ra.

Câu 30: Chọn câu đúng trong các câu sau:

A. 1MB=1024KB.

B. 1 Bit = 10124B

C. 1KB = 1024MB

D. 1B =1024 BIT.

Câu 31: Em nên làm gì với các mật khẩu dùng trên mạng của mình?

A. Cho bạn bè biết mật khẩu để nếu quên thì hỏi bạn.

B. Thay đổi mật khẩu thường xuyên và không cho ai biết.

C. Đặt mật khẩu dễ đoán để không bị quên.

D. Đặt 1 mật khẩu cho tất cả các tài khoản cá nhân

Câu 32: Bạn A khi mở máy tính tại 1 quán nét có phát hiện 1 tài khoản facebook chưa đăng thoát. Bạn A vào sử dụng tài toàn đó, cụ thể nhắn tin vay tiền 1 vài người bạn trong nhóm. Hành vi bạn A có vi phạm sử dụng thông tin trên mạng không?

A. Chủ quán nét vi phạm.

B. Không ai phải chịu trách nhiệm.

C. Bạn A vi phạm.

D. Ban A không vi phạm.

Câu 33: Theo phạm vi địa lý người ta chia ra thành mấy loại mạng?

A. 3

B. 4

C. 5

D. 2

Câu 34: Internet có lợi ích đối với các hoạt động nào sau đây?

A. Bảo vệ sức khỏe.

B. Giải trí.

C. Cả 3 ý trên.

D. Học tập, làm việc, giao tiếp.

Câu 35: Do mâu thuẫn trên mạng dẫn đến va chạm giữa 1 nhóm các bạn nữ và 1 bạn nữ. Em làm gì trong tình huống này?

A. Đứng xem.

B. Vào can ngăn nhóm bạn nữ.

C. Lấy điện thoại ra quay.

D. Thông báo, nhờ sự giúp đỡ từ người lớn.

Câu 36: Quá trình xử lý thông tin của máy tính gồm mấy bước:

A. 5

B. 4

C. 2

D. 3

Câu 37: Biện pháp nào phòng chống hành vi bắt nạt trên mạng?

A. Không kết bạn dễ dãi trên mạng.

B. Chia sẻ với bố mẹ, thầy cô.

C. Cả 3 ý trên.

D. Không trả lời thư từ với kẻ bắt nạt trên diễn đàn.

Câu 38: Phần mềm độc hại là phần mềm

A. Viết ra với ý đồ xấu, gây ra các tác động không mong muốn.

B. Phần mềm hệ thống chia sẻ trên mạng.

C. Phần mềm ứng dụng được chia sẻ trên mạng.

D. Các trò chơi điện tử trên mạng.

Câu 39: Trong các thiết bị dưới đây, thiết bị nào không phải là thiết bị mạng?

A. Hub.

B. Vĩ mạng.

C. Môdem.

D. Webcam.

Câu 40: Chọn phát biểu **đúng**?

A. Mạng Internet có chủ sở hữu.

B. Mạng cục bộ không có chủ sở hữu.

C. Phạm vi của mạng Internet là toàn cầu.

D. Mạng cục bộ không thể lắp đặt trong gia đình.

----- HẾT -----